

Số: 53/2025/QĐST-HNGĐ

Vũ Thư, ngày 18 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Quang C**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Bà **Đặng Thị T**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Phạm Hữu L1**, sinh năm 1944

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình

+ Bà **Đinh Thị L**, sinh năm 1946

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình

+ Ông **Phạm Ngọc Kh**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình

+ Ông **Kiều Quý D**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình

+ Ông **Kiều Ngọc S**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình

+ Bà **Phạm Thị U**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Quang C và bà Đặng Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về con chung:** Ông Phạm Quang C và bà Đặng Thị T có 03 con chung là Phạm Thu N, sinh ngày 14/10/2001; Phạm Mai I, sinh ngày 10/5/2009 và Phạm Hồng Q, sinh ngày 10/11/2017. Ly hôn, con Phạm Thu N đã trưởng thành, tự lập được kinh tế nên không yêu cầu giải quyết; Giao cho ông Phạm Quang C trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Mai I; Giao cho bà Đặng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Hồng Q. Ông Cường và bà Tâm không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Quang C và bà Đặng Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

2.2. **Về quan hệ tài sản:**

Về tài sản chung của vợ chồng: Ông Phạm Quang C và bà Đặng Thị T tự thoả thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng trước khi Tòa án tiến hành hòa giải và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định:

Vợ chồng có 01 ngôi nhà 02 tầng kiên cố, diện tích sử dụng là 170 m², xây dựng năm 2011 (tầng 1) và xây năm 2024 (tầng 2) trên thửa đất số 316, tờ bản đồ 02, bản đồ 241, chủ sử dụng đất là ông Phạm Hữu L, sinh năm 1944 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1946, có địa chỉ tại Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình (thửa đất chưa được cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất). Ly hôn, vợ chồng thoả thuận: Thửa đất xây nhà là của ông L1, bà L cho mượn, không phải là tài sản chung của vợ chồng nên ông C, bà T và ông L1, bà L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cho ông Phạm Quang C sở hữu, sử dụng toàn bộ ngôi nhà 02 tầng, ông C có trách nhiệm thanh toán cho bà Tâm số tiền chênh lệch $\frac{1}{2}$ giá trị ngôi nhà là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Số tiền trên bà T không nhận, ông C có trách nhiệm gửi vào Quỹ tín dụng nhân dân H, địa chỉ: Xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình để cho 03 con chung của ông bà được sở hữu, đứng tên sổ tiết kiệm là cháu Phạm Thu N, sinh ngày 14/10/2001 ngay trong ngày 27/5/2025. Ngày 27/5/2025 ông C, bà T giao nộp 01 bản sao Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) vào Quỹ tín dụng nhân dân Hồng Phong đứng tên người gửi là cháu

Phạm Mai I là con chung của ông C, bà T (do cháu N vắng mặt).

Về nợ chung của vợ chồng: Ông Phạm Quang C chịu trách nhiệm trả toàn bộ các khoản nợ chung của vợ chồng và đã rút yêu cầu giải quyết khoản nợ chung đối với các ông, bà: Phạm Ngọc Kh, Kiều Quý D, Kiều Ngọc S, Phạm Thị U. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án thông báo kết quả thỏa thuận của ông C, bà T về quan hệ tài sản và việc ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết các khoản nợ chung của vợ chồng khi ly hôn, nhưng đã hết thời hạn, không ai có ý kiến phản đối việc thỏa thuận của ông C, bà T.

2.3. Về án phí: Ông Phạm Quang C tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 36.000.000 đồng theo biên lai số 00019xx ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, ông C được hoàn trả lại số tiền 35.850.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Hồng Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)